PHŏNG GIẢO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHỤ LỘC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2012-2013

MÔN : NGỮ VĂN - LỚP 6
Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (2 điểm)
1.1. Truyện ngụ ngôn là gì? Kể tên những truyện ngụ ngôn mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn 6 học kì I?
1.2. Bài học rút ra từ câu chuyện ngụ ngôn “Thây bói xem voi”.

Câu 2: (1 điểm) Trong các câu sau, câu nào có từ “ăn” được dùng với nghĩa gốc, câu nào từ “ăn” được dùng với nghĩa truyện:
   a. “Cô ăn bát sào no.”
   b. Nó rất ăn ăng, chụp kiểu gì cũng đẹp.
   c. Học ăn, học nói, học gọi, học mở.
   d. Mắt hàng này bán rất ăn khách.

Câu 3: (2 điểm)
3.2. Chi ra các từ muốn trong câu sau:
   “Đúng ngày hẹn, bà mẹ và conquered ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu là sinh lẻ.”

Câu 4: (5 điểm)
Kể về một người thân mà em yêu thương nhất.
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TÀO PHÚ LỌC
KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2012-2013
MÓN : NGỮ VĂN - LỚP 6
Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

HUỘNG DẪN CHÁM

Nơi đúng đáp án

Điểm

Câu 1 (2d)

1.1
- Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn truyện đó vật, loại vật hoặc về chính con người để nói bong gió, kín đáo chuyện con người nhằm khuyến nhủ, nhân dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống. 0,5đ
- Kể dùng, đủ các tên truyện ngồn ngã nên đã học: Éch ngồi dậy tiếng, thấy bòi xem voi.

1.2. Bài học rút ra từ câu chuyện thấy bòi xem voi: Muốn hiểu biết sự vật, sự việc phải xem xét đúng một cách toàn diện. 1 đ

Câu 2 : (1d)

- Xác định đúng nghĩa gốc và nghĩa chuyện của từ trong ví dụ đã cho:
  + Từ “ăn” ở câu a,c được dùng với nghĩa gốc.
  + Từ “ăn” ở câu b,d được đúng với nghĩa chuyện.

Lưu ý: Chi ra đúng ở mỗi câu được 0,25 đ

Câu 3 : (2d)

3.1
- Từ mượn là những từ vay mượn của tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm… mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị. 0,5đ
- Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt: mượn tiếng Hán. 0,5 đ

3.2
- Xác định đúng các từ mượn có trong câu:
  Vô cùng, tự nhiên, ngạc nhiên, sinh lẻ

* Lưu ý: Mỗi từ đúng được 0,25 đ

Câu 4 (5d) Táp làm văn.

4.1. Dàn bài bài văn tự sự gồm 3 có phần:
  - Mở bài : Giới thiệu chung về nhân vật, sự việc. 1 đ
  - Thân bài: Kể diễn biến của sự việc.
  - Kết bài: Kể kết cục của sự việc.

4.2
* Yêu cầu chung:
- Kỹ năng: + Đúng kiểu bài văn tự sự (kiểu chuyện)
  + Bộ cục 3 phần rõ ràng.
  + Văn phòng trôi chảy, không sai lầm chính tả, đúng từ, đặt câu rõ ràng.

- Yêu cầu về kiến thức.

Cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau: 0,5 đ
a, Mô bài: (0,5d)
Giới thiệu được người em yêu thương nhất (có thể là ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, bạn bè,..)

b, Thân bài: (3d)
Kể được các chi tiết, sự việc liên quan đến người em yêu thương nhất.
- Kể về ngoại hình, những điểm nổi bật, gây ấn tượng của người em yêu thương.
- Kể về một số sự việc thể hiện tính cách, nhân phẩm tốt đẹp của người đó (yêu thương và giúp đỡ mọi người, biết đoàn kết mọi người, chịu đựng gian khổ, vượt khó khăn..)
- Kể về một số sự việc thể hiện ý thích, thói quen của người đó (thích trồng cây, thích nấu ăn,..)
- Kể về tình cảm của em đối với người đó.

c, Kết bài: (0,5 d)
Khẳng định lại tình cảm của em đối với người được kể.

* Lưu ý: Trên đây là dân ý tham khảo. Giáo viên cho điểm trên có số kết hợp các yêu cầu kỹ năng và kiến thức.
Có thể tùy vào từng cảm nhận của học sinh, nhiều học sinh có ý hay và sáng tạo giáo viên cần xem xét và cho điểm phù hợp.